



# Teams

## Final Standings

Place	Name	Points	ME	MF	MS	WE	WF	WS	Ind	TS
1	Notre Dame	188	26	39	29	34	33	27	+300	1117
2	Princeton University	175	21	32	24	33	35	30	+266	1079
3	Columbia/Barnard	156	29	28	22	22	28	27	+167	1083
4	Harvard University	134	23	21		32	30	28	+125	890
5	Ohio State University	121	27	22	16	21	21	14	+52	856
6	Pennsylvania, University of	117	23	22	12	16	25	19	-45	921
7	St. John's University	90	15	20	28	12	5	10	+74	626
8	Pennsylvania State University	75	12	24	10	9	12	8	-10	588
9	Duke University	73	11		22	5	21	14	-96	621
10	Yale University	59	14		15		19	11	+25	421
11	U.S. Air Force Academy	43	8	12		10	5	8	-147	423
12	Northwestern University	41				13	7	21	-35	332
13	Stanford University	41			9	12	12	8	-43	295
14	Brandeis University	40			21			19	+25	268
15	Long Island University	36	19			17			+20	248
16	U.C. San Diego	34	14	12		8			-149	358
17	New York University	24	8	7	9				-62	225
18	NJ Institute of Technology	23		16	1	6			-123	270
19	Wayne State University	22	9		6		7		-49	217
20	M.I.T.	18		9				9	-14	167
21	UNC, Chapel Hill	18	5					13	-34	151
22	Boston College	15		12	3				-51	135
23	Brown University	15				5		10	-54	144
24	University of the Incarnate Word	12	12						+4	86
25	Cornell University	10					10		-17	69
26	Temple University	6					6		-51	56
27	Johns Hopkins University	5			5				-30	63
28	Tufts University	2				2			-48	61

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





# Women's Saber

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Nora Burke	Columbia/Barnard	18	0.783	108	61	+47
2	Elizabeth Tartakovsky	Harvard	16	0.696	99	69	+30
3T	Maggie Shealy	Brandeis	19	0.826	108	75	+33
3T	Chloe Fox-Gitomer	Princeton	17	0.739	108	59	+49
5	Kara Linder	Notre Dame	16	0.696	95	72	+23
6	Vivian Lu	Pennsylvania	15	0.652	99	78	+21
7	Julieta Toledo	Ohio State	14	0.609	97	81	+16
8	Ryan Jenkins	Princeton	13	0.565	85	77	+8
9	Sophia Kovacs	North Carolina	13	0.565	87	84	+3
10	Megumi Oishi	Northwestern	12	0.522	87	80	+7
11	Zoe Kim	Harvard	12	0.522	93	88	+5
12	Sydney Hirsch	Yale	11	0.478	84	83	+1
13	Atara Greenbaum	Notre Dame	11	0.478	83	96	-13
14	Julia Cieslar	St. John's	10	0.435	87	92	-5
15	Casey Chan	Brown	10	0.435	78	93	-15
16	Kristen Palmer	M.I.T.	9	0.391	81	88	-7
17	Vera Kong	Columbia/Barnard	9	0.391	78	90	-12
18	Sky Miller	Northwestern	9	0.391	80	94	-14
19	Kunling Tong	Duke	9	0.391	70	99	-29
20	Mira Vestel	Air Force	8	0.348	77	93	-16
21	Aleksandra Strzalkowski	Penn State	8	0.348	72	97	-25
22	Joy Yun	Stanford	8	0.348	64	95	-31
23	Anneke Zegers	Duke	5	0.217	67	104	-37
24	Hailey Lu	Pennsylvania	4	0.174	67	106	-39

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2023 NCAA Championships

# Women's Saber

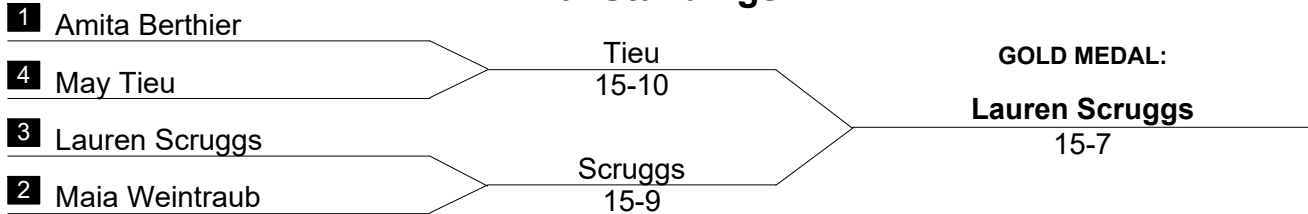
## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Vivian Lu	Pennsylvania	1	█	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	4	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	1	V5	4	V5	4	15	99	78	+21	6
Hailey Lu	Pennsylvania	2	3	█	1	3	2	1	2	1	1	3	3	2	V5	2	1	3	4	V5	V5	4	V5	4	4	3	4	67	106	-39	24
Vera Kong	Columbia/Barnard	3	3	V5	█	1	4	3	2	0	4	4	V5	2	V5	V5	1	3	V5	V5	V5	4	V5	1	1	V5	9	78	90	-12	17
Nora Burke	Columbia/Barnard	4	V5	V5	V5	█	3	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	18	108	61	+47	1
Julia Cieslar	St. John's	5	4	V5	V5	V5	█	V5	V5	2	V5	1	4	4	V5	V5	4	3	4	V5	1	1	2	4	3	V5	10	87	92	-5	14
Kristen Palmer	M.I.T.	6	3	V5	V5	4	2	█	V5	2	1	3	2	V5	4	2	1	4	3	V5	2	V5	3	V5	V5	V5	9	81	88	-7	16
Zoe Kim	Harvard	7	4	V5	V5	2	4	4	█	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	0	3	2	V5	V5	4	V5	4	12	93	88	+5	11
Elizabeth Tartakovsky	Harvard	8	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	4	V5	0	V5	4	3	V5	4	16	99	69	+30	2
Julieta Toledo	Ohio State	9	4	V5	V5	4	2	V5	2	3	█	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	3	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	14	97	81	+16	7
Sydney Hirsch	Yale	10	V5	V5	V5	1	V5	V5	4	3	2	█	V5	2	0	3	3	3	V5	V5	1	V5	V5	3	4	V5	11	84	83	+1	12
Sky Miller	Northwestern	11	0	V5	2	4	V5	V5	4	3	V5	2	█	1	2	V5	V5	3	V5	V5	4	3	V5	4	2	1	9	80	94	-14	18
Megumi Oishi	Northwestern	12	V5	V5	V5	0	V5	2	2	V5	4	V5	V5	█	3	V5	3	V5	0	V5	3	V5	3	3	V5	4	12	87	80	+7	10
Joy Yun	Stanford	13	V5	0	0	0	1	V5	2	2	3	V5	V5	V5	█	2	2	2	2	2	2	0	4	V5	V5	V5	8	64	95	-31	22
Mira Vestel	Air Force	14	4	V5	1	V5	1	V5	4	3	1	V5	3	3	V5	█	3	4	2	1	1	V5	2	4	V5	V5	8	77	93	-16	20
Kara Linder	Notre Dame	15	1	V5	V5	2	V5	V5	V5	2	V5	V5	1	V5	V5	V5	█	V5	V5	4	4	V5	V5	1	V5	V5	16	95	72	+23	5
Atara Greenbaum	Notre Dame	16	1	V5	V5	1	V5	V5	3	4	4	V5	V5	0	V5	V5	3	█	V5	V5	2	3	3	0	V5	4	11	83	96	-13	13
Sophia Kovacs	North Carolina	17	3	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	4	V5	V5	V5	3	3	█	V5	1	2	1	V5	V5	2	13	87	84	+3	9
Aleksandra Strzalkowski	Penn State	18	V5	4	3	2	4	1	V5	0	2	2	2	1	V5	V5	V5	4	1	█	1	2	V5	3	V5	V5	8	72	97	-25	21
Chloe Fox-Gitomer	Princeton	19	3	4	4	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	4	V5	4	V5	V5	17	108	59	+49	3T	
Ryan Jenkins	Princeton	20	V5	V5	V5	3	V5	3	4	1	1	1	V5	2	V5	2	1	V5	V5	V5	V5	█	V5	2	V5	V5	13	85	77	+8	8
Casey Chan	Brown	21	1	3	4	0	V5	V5	2	V5	4	2	3	V5	V5	V5	0	V5	V5	4	0	2	█	3	V5	V5	10	78	93	-15	15
Maggie Shealy	Brandeis	22	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	3	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	█	V5	V5	19	108	75	+33	3T
Anneke Zegers	Duke	23	2	V5	V5	2	V5	0	2	2	4	V5	V5	2	2	2	2	4	3	4	2	1	4	1	█	3	5	67	104	-37	23
Kunling Tong	Duke	24	V5	V5	3	1	4	2	V5	V5	2	0	V5	V5	3	1	3	V5	V5	1	0	0	2	3	V5	█	9	70	99	-29	19



# Women's Foil

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Lauren Scruggs	Harvard	17	0.739	104	53	+51
2	May Tieu	Princeton	16	0.696	89	66	+23
3T	Amita Berthier	Notre Dame	20	0.870	106	53	+53
3T	Maia Weintraub	Princeton	19	0.826	100	56	+44
5	Zander Rhodes	Columbia/Barnard	15	0.652	96	59	+37
6	Sabrina Cho	Pennsylvania	15	0.652	96	78	+18
7	Dariia Myroniuk	Ohio State	14	0.609	90	69	+21
8	Delphine Devore	Columbia/Barnard	13	0.565	88	77	+11
9	Rebeca Candescu	Notre Dame	13	0.565	86	77	+9
10	Ever Marinelli	Harvard	13	0.565	87	79	+8
11	Samantha Catantan	Penn State	12	0.522	91	73	+18
12	Emme Zhou	Yale	12	0.522	87	75	+12
13	Christina Ferrari	Duke	12	0.522	87	77	+10
14	Crystal Qian	Stanford	12	0.522	79	85	-6
15	Katina Proestakis Ortiz	Pennsylvania	10	0.435	83	91	-8
16	Asherah Horsley	Cornell	10	0.435	69	86	-17
17	Rachel Koo	Duke	9	0.391	69	93	-24
18	Alina Lee	Ohio State	7	0.304	73	98	-25
19	Ludovica Mancini	Wayne State	7	0.304	67	95	-28
20	Anna Biasco	Northwestern	7	0.304	71	105	-34
21	Helen Tan	Yale	7	0.304	59	95	-36
22	Anna Novoseltseva	Temple	6	0.261	56	107	-51
23	Malwina Kolodziejczyk	St. John's	5	0.217	62	104	-42
24	Melissa Kline	Air Force	5	0.217	62	106	-44

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2023 NCAA Championships

# Women's Foil

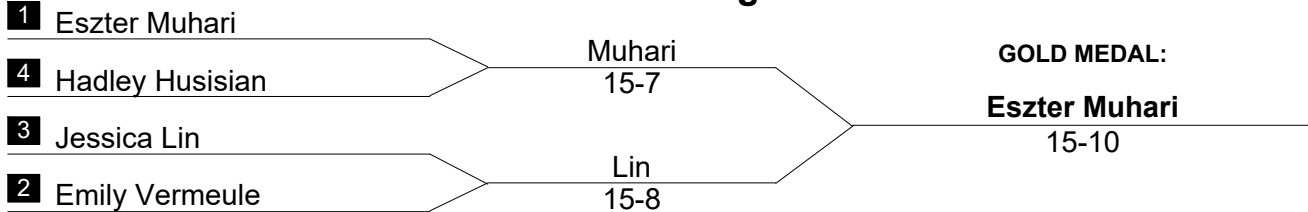
## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Daria Myroniuk	Ohio State	1		3	V5	2	3	V5	V5	V5	V5	3	3	V3	2	V5	V5	4	V5	V5	V5	V4	V5	V5	3	0	14	90	69	+21	7
Alina Lee	Ohio State	2	V4		1	V5	1	4	4	V5	4	2	3	2	V5	3	2	2	4	4	V5	V5	V4	3	0	1	7	73	98	-25	18
Amita Berthier	Notre Dame	3	1	V5		V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	20	106	53	+53	3T
Rebeca Candescu	Notre Dame	4	V5	4	2		V5	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	2	V5	0	2	1	V5	V5	0	V5	V5	2	13	86	77	+9	9
Sabrina Cho	Pennsylvania	5	V5	V5	0	1		3	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	3	4	15	96	78	+18	6
Katina Proestakis Ortiz	Pennsylvania	6	2	V5	V5	4	V5		4	V5	V5	1	V5	2	V5	3	0	2	V5	2	3	V5	2	4	4	V5	10	83	91	-8	15
Rachel Koo	Duke	7	4	V5	0	3	3	V5		V5	4	V5	V5	2	3	V5	1	1	V5	0	V4	1	2	V5	0	1	9	69	93	-24	17
Christina Ferrari	Duke	8	1	2	1	V5	4	3	4		V5	V5	V5	1	V5	V5	2	V5	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	2	12	87	77	+10	13
Anna Biasco	Northwestern	9	2	V5	3	3	V5	1	V5	3		V5	2	1	4	4	V5	2	V5	V5	2	0	0	4	1	4	7	71	105	-34	20
Ludovica Mancini	Wayne State	10	V5	V5	4	0	3	V5	2	2	4		0	4	1	2	0	2	V5	V5	V5	3	2	V5	3	0	7	67	95	-28	19
Delphine Devore	Columbia/Barnard	11	V5	V5	2	V5	2	4	1	3	V5	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	2	1	V5	3	3	13	88	77	+11	8
Zander Rhodes	Columbia/Barnard	12	2	V5	3	2	4	V5	V5	V5	V5	V5	3		V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	4	V3	V5	3	V5	15	96	59	+37	5
Malwina Kolodziejczyk	St. John's	13	V5	4	1	1	1	4	V4	1	V5	V5	3	0		1	0	2	4	3	2	3	2	V5	2	4	5	62	104	-42	23
Asherah Horsley	Cornell	14	1	V4	1	V5	V5	V5	3	0	V5	V5	0	2	V5		0	4	3	V5	1	V5	4	V5	1	0	10	69	86	-17	16
Lauren Scruggs	Harvard	15	2	V5	V5	3	4	V5	V5	V5	4	V5	4	V5	V5	V5		V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	17	104	53	+51	1
Ever Marinelli	Harvard	16	V5	V5	4	V5	3	V5	V5	0	V5	V5	1	3	V5	V5	1		V5	4	3	V5	2	V5	1	V5	13	87	79	+8	10
Melissa Kline	Air Force	17	2	V5	3	V5	2	3	3	2	1	3	1	2	V5	V5	3	3		0	3	1	2	3	0	V5	5	62	106	-44	24
Crystal Qian	Stanford	18	1	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	0	V5	2	0	V5	V5		V4	1	V4	4	2	2	12	79	85	-6	14
Helen Tan	Yale	19	0	2	0	3	0	V5	3	0	V5	3	3	1	V5	V5	0	V5	V4	3		V4	2	4	0	2	7	59	95	-36	21
Emme Zhou	Yale	20	3	2	4	4	2	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	4	V5	V5	3		V5	V5	1	2	12	87	75	+12	12
Samantha Catantan	Penn State	21	3	3	3	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	V3	2	V5	V5	2	V5	V5	3	V5	4		V5	3	3	12	91	73	+18	11
Anna Novoseltseva	Temple	22	1	V4	3	1	2	V5	0	0	V5	0	3	0	4	1	2	1	V5	V5	V5	1	4		3	1	6	56	107	-51	22
Maia Weintraub	Princeton	23	V5	V5	1	2	V5	V5	V5	4	V5	V4	V5	V4	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V3	V4	V5		V5	19	100	56	+44	3T
May Tieu	Princeton	24	V5	V5	1	V3	V5	0	V5	V5	V5	V5	V4	0	V5	V5	3	2	4	V5	V5	V4	V5	V5	3		16	89	66	+23	2



# Women's Epée

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Eszter Muhari	Notre Dame	19	0.864	104	54	+50
2	Jessica Lin	Princeton	17	0.773	89	59	+30
3T	Hadley Husisian	Princeton	16	0.727	94	59	+35
3T	Emily Vermeule	Harvard	17	0.773	100	64	+36
5	Kaylin Hsieh	Notre Dame	15	0.682	82	55	+27
6	Faith Park	Harvard	15	0.682	79	63	+16
7	Tierna Oxenreider	Columbia/Barnard	14	0.636	82	68	+14
8	Laura Fekete	L.I.U.	13	0.591	91	83	+8
9	Karen Wang	Northwestern	13	0.591	89	86	+3
10	Nicole Gavrilko	St. John's	12	0.545	85	83	+2
11	Irene Yeu	Stanford	12	0.545	69	69	+0
12	Yeva Mazur	Ohio State	12	0.545	71	73	-2
13	Jocelyn Ratzlaff	Air Force	10	0.455	76	75	+1
14	Jessica Liang	Pennsylvania	10	0.455	68	73	-5
15	Kateryna Chorniy	Penn State	9	0.409	79	85	-6
16	Montserrat Viveros	Ohio State	9	0.409	72	79	-7
17	Ariana Mangano	Columbia/Barnard	8	0.364	77	91	-14
18	Renee Zuhars	U.C. San Diego	8	0.364	68	91	-23
19	Costanza Gregg	L.I.U.	6	0.333	52	79	-27
20	Dominika Pawlowska	N.J.I.T.	6	0.273	76	98	-22
21	Shirley Guo	Pennsylvania	6	0.273	67	96	-29
22	Chloe Beittel	Duke	5	0.227	68	98	-30
23	Sofia Yee-Wadsworth	Brown	5	0.227	63	100	-37
24	Karen Bei	Tufts	2	0.091	57	104	-47

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





# 2023 NCAA Championships

# Women's Epée

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Costanza Greggi	L.I.U.	1		1	V5	2	V5	0	V5	V5		3	2	4	V5	2	0	4					V5	2	1	1	6	52	79	-27	19
Laura Fekete	L.I.U.	2	V5		4	V5	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	2	2	3	3	V5	2	V5	V5	V5	3	13	91	84	+7	8
Faith Park	Harvard	3	3	V5		3	V5	V5	V5	4	V3	2	V5	V5	V4	4	V1	2	2	V2	V5	V5	V5	3	V3	V1	15	79	68	+11	6
Emily Vermeule	Harvard	4	V5	4	V5		3	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	2	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	17	100	66	+34	3T
Jocelyn Ratzlaff	Air Force	5	4	1	4	V5		3	3	V5	V5	2	4	3	V5	V5	1	2	2	1	V5	V5	V5	0	V5	V5	10	76	80	-4	13
Dominika Pawlowska	N.J.I.T.	6	V5	4	4	1	V5		2	V5	3	V5	4	4	3	3	3	0	3	3	3	4	V5	V5	V5	2	6	76	98	-22	20
Jessica Liang	Pennsylvania	7	4	V5	1	4	V5	V3		0	V5	1	V3	V5	V5	V5	0	4	1	2	1	V5	V3	3	4	3	10	68	78	-10	14
Shirley Guo	Pennsylvania	8	3	4	V5	3	2	4	V4		2	2	1	3	V5	2	2	3	1	1	2	V5	V5	3	3	V5	6	67	101	-34	21
Renee Zuhars	U.C. San Diego	9		1	2	V5	3	V5	3	V5		V3	4	V5	1	4	0	2	V5	2	2	V5	V5	1	3	2	8	68	91	-23	18
Irene Yeu	Stanford	10	V4	V5	V3	2	V3	3	V2	V3	2		V5	2	V5	4	V5	V5	2	1	1	V2	V4	3	V5	2	12	69	72	-3	11
Kateryna Chorniy	Penn State	11	V5	4	2	2	V5	V5	2	V5	V5	2		V5	V5	4	2	4	2	V5	2	2	V5	4	V5	2	9	79	87	-8	15
Chloe Beittel	Duke	12	V5	3	3	3	V4	V5	1	V5	4	V5	2		4	4	1	3	0	1	2	V5	3	4	2	4	5	68	102	-34	22
Sofia Yee-Wadsworth	Brown	13	3	2	3	1	2	V5	1	4	V5	3	3	V5		4	3	3	3	0	V5	0	V5	3	2	1	5	63	105	-42	23
Karen Wang	Northwestern	14	V5	4	V5	2	3	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5		3	2	3	4	V5	V5	V5	V5	V5	2	13	89	88	+1	9
Kaylin Hsieh	Notre Dame	15	V4	V5	0	V3	V2	V5	V5	V5	V5	4	V3	V5	V5	V5		V3	3	2	V4	4	V5	V4	3	2	15	82	55	+27	5
Eszter Muhari	Notre Dame	16	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	2		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	19	104	58	+46	1
Hadley Husisian	Princeton	17		V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	1	V3	V5	V5	V5	V5	V5	3		4	V5	3	V5	3	V5	V5	16	94	59	+35	3T
Jessica Lin	Princeton	18		V5	1	1	V5	V5	V5	V5	V5	V2	1	V5	V5	V5	V3	3	V5		3	V5	V5	V5	V5	V5	17	89	59	+30	2
Yeva Mazur	Ohio State	19		3	1	4	0	V5	V2	V5	V5	V2	V5	V5	4	2	3	0	0	V4		V5	4	V5	V5	V2	12	71	73	-2	12
Montserrat Viveros	Ohio State	20		V5	2	1	2	V5	2	3	4	1	V5	1	V5	1	V5	2	V4	4	1		V5	V5	4	V5	9	72	79	-7	16
Karen Bei	Tufts	21	4	4	1	2	4	3	2	3	4	2	2	V5	4	1	2	0	2	3	V5	0		3	2	3	2	57	109	-52	24
Nicole Gavrilko	St. John's	22	V5	2	V5	4	V1	4	V5	V5	V5	V4	V5	V5	V5	4	3	2	V5	3	2	2	V5		V5	4	12	85	85	+0	10
Ariana Mangano	Columbia/Barnard	23	V5	2	2	2	2	3	V5	V5	V5	3	3	V5	V5	4	V4	2	2	3	4	V5	V5	4		2	8	77	92	-15	17
Tierna Oxenreider	Columbia/Barnard	24	V5	V5	0	4	4	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V3	V4	1	1	1	0	V5	V5	V5		14	82	69	+13	7



# Men's Saber

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Luke Linder	Notre Dame	19	0.905	100	51	+49
2	Fares Ferjani	St. John's	17	0.810	94	58	+36
3T	Jack Pan	Yale	15	0.714	93	68	+25
3T	Jack Price	Ohio State	16	0.762	92	69	+23
5	Ronald Anglade	Princeton	13	0.619	87	69	+18
6	Simon Kushkov	Pennsylvania	12	0.571	87	70	+17
7	Colby Harley	Columbia/Barnard	12	0.571	78	74	+4
8	Matthew Limb	Princeton	11	0.524	83	68	+15
9	Terence Lee	Duke	11	0.524	81	71	+10
10	Stephen Kim	Duke	11	0.524	80	75	+5
11	Ahmed Ferjani	St. John's	11	0.524	80	76	+4
12	Antonio Escueta	Brandeis	11	0.524	78	82	-4
13	Christopher Walker	Columbia/Barnard	10	0.476	82	78	+4
14	Jared Smith	Notre Dame	10	0.476	75	71	+4
15	Clement Perrier	Penn State	10	0.476	75	82	-7
16	Lev BenAvram	Brandeis	10	0.476	72	79	-7
17	Donghwan Park	Stanford	9	0.429	74	86	-12
18	Brian Kim	N.Y.U.	8	0.381	59	80	-21
19	Eyad Marouf	Wayne State	6	0.286	67	88	-21
20	William Hu	Johns Hopkins	5	0.238	63	93	-30
21	Darren Yen	N.Y.U.	3	0.750	19	14	+5
22	Inigo Rivera	Boston College	3	0.143	50	96	-46
23	Shawn Kim	U.C. San Diego	1	0.143	20	34	-14
24	Justin Petway	N.J.I.T.	1	0.048	36	102	-66

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





# 2023 NCAA Championships

# Men's Saber

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Brian Kim	N.Y.U.	1		3	1	0	1	V5	V5	2	V5	V5	V5	2	0	3	V5	3	2	V5	0	1	2		V5	2	8	59	85	-26	18	
Darren Yen	N.Y.U.	2	V5				V5	V5	4																		3	19	14	+5	21	
Matthew Limb	Princeton	3	V5			V5	V5	V5	4	4	V5	V5	V5	1	V5	4	0	3	3	V5	2	3	4		V5	V5	11	83	68	+15	8	
Ronald Anglade	Princeton	4	V5		1		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	4	2	4	4	V5	4	V5	V5	2	V5		V5	V5	13	87	69	+18	5	
Simon Kushkov	Pennsylvania	5	V5	2	4	0		V5	2	V5	V5	V5	V5	4	V5	4	3	V5	2	V5	4	V5	V5		4	V5	12	87	75	+12	6	
Clement Perrier	Penn State	6	2	4	0	4	4		V5	2	V5	V5	V5	1	V5	1	2	V5	V5	V5	4	1	4		V5	V5	10	75	87	-12	15	
Stephen Kim	Duke	7	3	V5	V5	2	V5	1		4	V5	4	V5	2	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5		3	2	11	80	79	+1	10	
Terence Lee	Duke	8	V5		V5	4	1	V5	V5		V5	V5	V5	3	V5	1	4	3	V5	V5	2	3	3		2	V5	11	81	71	+10	9	
Justin Petway	N.J.I.T.	9	2		0	4	1	0	0	1		3	0	2	V5	4	3	2	0	1	2	1	3		1	1	1	36	102	-66	24	
William Hu	Johns Hopkins	10	2		3	1	0	3	V5	2	V5		3	4	V5	1	0	3	3	1	V5	4	V5		4	4	5	63	93	-30	20	
Jared Smith	Notre Dame	11	0		2	V5	2	4	2	1	V5	V5		2	V5	V5	V5	2	4	V5	V5	3	V5		3	V5	10	75	71	+4	14	
Luke Linder	Notre Dame	12	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	V5	2	3	V5	V5	V5	V5		V5	V5	19	100	51	+49	1	
Inigo Rivera	Boston College	13	V5		2	V5	4	2	2	2	2	1	2	2		0	2	V5	2	1	0	2	2		4	3	3	50	96	-46	22	
Jack Pan	Yale	14	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	2	V5		V5	V5	V5	V5	4	2	3		4	V5	15	93	68	+25	3T	
Colby Harley	Columbia/Barnard	15	2		V5	V5	V5	V5	0	V5	V5	V5	2	2	V5	4		1	1	V5	V5	2	V5		V5	4	12	78	74	+4	7	
Christopher Walker	Columbia/Barnard	16	V5		V5	4	0	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	4	3	V5		3	3	2	V5	V5		4	2	10	82	78	+4	13	
Jack Price	Ohio State	17	V5		V5	V5	V5	4	3	0	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5		V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	16	92	71	+21	3T
Eyad Marouf	Wayne State	18	2		2	2	4	4	4	1	V5	V5	2	2	V5	2	4	V5	4		V5	2	V5		4	2	0	6	67	93	-26	19
Ahmed Ferjani	St. John's	19	V5		V5	1	V5	V5	4	V5	V5	4	0	3	V5	V5	1	V5	4	3		4	V5		V5	1	V5	11	80	80	+0	11
Fares Ferjani	St. John's	20	V5		V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	4	V5	V5		V5		V5	V5	V5	17	94	60	+34	2
Donghwan Park	Stanford	21	V5		V5	3	4	V5	1	V5	V5	1	3	1	V5	V5	4	1	V5	4	2	1		V5	V5	4	9	74	86	-12	17	
Shawn Kim	U.C. San Diego	22																	2	V5	4	2	0		3	4	1	20	34	-14	23	
Antonio Escueta	Brandeis	23	2		2	2	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	2	V5	3	V5	V5	3	3	V5		2	11	78	85	-7	12	
Lev BenAvram	Brandeis	24	V5		1	2	3	2	V5	2	V5	V5	0	2	V5	3	V5	V5	2	V5	4	1	V5		V5	V5	10	72	83	-11	16	



# Men's Foil

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Jan Jurkiewicz	St. John's	20	0.870	112	61	+51
2	Mohamed Hamza	Princeton	20	0.870	110	53	+57
3T	Chase Emmer	Notre Dame	19	0.826	105	68	+37
3T	Marcello Olivares	Notre Dame	20	0.870	107	63	+44
5	Ashton Daniel	Columbia/Barnard	18	0.783	101	72	+29
6	Davide Lorenzoni	Pennsylvania	14	0.609	87	81	+6
7	Brandon Lee	Princeton	12	0.522	87	80	+7
8	Arwen Borowiak	Penn State	12	0.522	89	84	+5
9	Aidan Johnson	Penn State	12	0.522	83	82	+1
10	Brian Wang	Boston College	12	0.522	85	90	-5
11	Diego Cervantes	Ohio State	11	0.478	91	87	+4
12	Edriss Ndiaye	Ohio State	11	0.478	91	89	+2
13	James Chen	Harvard	11	0.478	84	90	-6
14	Joon Paik	Columbia/Barnard	10	0.435	89	84	+5
15	Kenji Bravo	Harvard	10	0.435	76	88	-12
16	Patrick Liu	M.I.T.	9	0.391	86	93	-7
17	Cristian Candescu	N.J.I.T.	9	0.391	82	95	-13
18	Blake Broszus	Pennsylvania	8	0.348	78	94	-16
19	Jack Griffith	Air Force	8	0.348	72	93	-21
20	Kevin Katayama	N.J.I.T.	7	0.304	71	98	-27
21	Farr Dickson	N.Y.U.	7	0.304	69	97	-28
22	Jacob Levy	U.C. San Diego	7	0.304	70	101	-31
23	Lawrence Song	U.C. San Diego	5	0.217	65	102	-37
24	John Maurer	Air Force	4	0.174	57	102	-45

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2023 NCAA Championships

# Men's Foil

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Davide Lorenzoni	Pennsylvania	1	█	V5	1	V5	V5	V5	2	2	3	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	1	3	V5	V5	3	14	87	81	+6	6		
Blake Broszus	Pennsylvania	2	2	█	V5	V5	4	1	1	4	3	0	V5	4	3	V5	3	3	V5	1	2	4	V5	3	V5	V5	8	78	94	-16	18	
Edriss Ndiaye	Ohio State	3	V5	3	█	4	V5	V5	V5	1	2	V5	V5	3	4	1	V5	V5	4	2	4	4	V5	4	V5	V5	11	91	89	+2	12	
Diego Cervantes	Ohio State	4	4	0	V5	█	V5	V5	1	V5	4	4	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	4	3	3	V5	4	3	V5	11	91	87	+4	11	
Jack Griffith	Air Force	5	1	V5	2	3	█	V5	V5	2	2	3	4	0	V5	2	V5	V5	V5	2	1	1	4	3	V5	2	8	72	93	-21	19	
John Maurer	Air Force	6	3	V5	4	1	2	█	V5	0	2	2	2	2	2	3	V5	3	0	1	0	3	2	3	2	V5	4	57	102	-45	24	
Brandon Lee	Princeton	7	V5	V5	3	V5	2	0	█	3	V5	V5	4	V5	2	3	V5	V5	1	2	4	3	V5	V5	V5	V5	12	87	80	+7	7	
Mohamed Hamza	Princeton	8	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	█	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	20	110	53	+57	2
Ashton Daniel	Columbia/Barnard	9	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	█	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	2	1	V5	V5	V5	18	101	72	+29	5	
Joon Paik	Columbia/Barnard	10	4	V5	3	V5	V5	V5	3	2	2	█	4	V5	V5	V5	1	3	V5	V5	4	2	4	V5	3	4	10	89	84	+5	14	
Arwen Borowiak	Penn State	11	V5	2	4	4	V5	V5	V5	4	2	V5	█	1	4	V5	V5	V5	V5	1	1	3	V5	V5	V5	3	12	89	84	+5	8	
Aidan Johnson	Penn State	12	4	V5	V5	V5	V5	V5	1	1	V5	2	V5	█	0	2	V5	V5	V5	4	2	4	V5	0	V5	3	12	83	82	+1	9	
James Chen	Harvard	13	2	V5	V5	V5	1	V5	V5	0	1	2	V5	V5	█	4	V5	4	V5	3	4	3	V5	3	V5	2	11	84	90	-6	13	
Kenji Bravo	Harvard	14	1	3	V5	1	V5	V5	V5	4	3	0	2	V5	V5	█	V5	2	V5	2	2	1	V5	3	2	V5	10	76	88	-12	15	
Kevin Katayama	N.J.I.T.	15	4	V5	1	1	1	3	4	0	4	V5	2	2	4	1	█	4	V5	0	V5	1	V5	4	V5	V5	7	71	98	-27	20	
Cristian Candescu	N.J.I.T.	16	1	V5	3	0	3	V5	2	2	3	V5	1	4	V5	V5	V5	█	3	4	4	3	V5	4	V5	V5	9	82	95	-13	17	
Farr Dickson	N.Y.U.	17	2	4	V5	2	2	V5	V5	2	1	0	1	1	1	4	3	V5	█	2	3	2	4	V5	V5	V5	7	69	97	-28	21	
Jan Jurkiewicz	St. John's	18	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	4	V5	V5	V5	V5	V5	20	112	61	+51	1	
Chase Emmer	Notre Dame	19	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	0	2	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	V5	19	105	68	+37	3T	
Marcello Olivares	Notre Dame	20	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	2	█	2	V5	V5	V5	20	107	63	+44	3T	
Patrick Liu	M.I.T.	21	V5	3	3	4	V5	V5	3	1	V5	V5	3	3	3	3	4	4	V5	3	0	V5	█	V5	V5	4	9	86	93	-7	16	
Brian Wang	Boston College	22	3	V5	V5	V5	V5	V5	1	1	4	2	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	2	2	2	2	█	V5	V5	12	85	90	-5	10
Lawrence Song	U.C. San Diego	23	1	0	4	V5	3	V5	4	4	1	V5	2	3	3	V5	2	1	2	4	2	2	1	1	█	V5	5	65	102	-37	23	
Jacob Levy	U.C. San Diego	24	V5	4	1	3	V5	3	1	1	4	V5	V5	V5	V5	0	1	1	4	1	4	2	V5	3	2	█	7	70	101	-31	22	



# Men's Epée

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Jonas Hansen	Harvard	16	0.696	88	67	+21
2	Paul Veltrup	Ohio State	16	0.696	83	68	+15
3T	Mohamed Elsayed Saleh	L.I.U.	19	0.826	100	65	+35
3T	Teddy Lombardo	Columbia/Barnard	16	0.696	100	72	+28
5	Paul Fortin	St. John's	15	0.652	91	70	+21
6	Theodore Vinnitchouk	Yale	14	0.609	98	75	+23
7	Isaac Herbst	Pennsylvania	14	0.609	96	87	+9
8	Maruan Osman-Touson	Notre Dame	13	0.565	74	63	+11
9	Skyler Liverant	Columbia/Barnard	13	0.565	94	88	+6
10	Tristan Szapary	Princeton	13	0.565	89	84	+5
11	Jonathan Hamilton-Meikle	Notre Dame	13	0.565	91	90	+1
12	Rico Braun	U.I.W.	12	0.522	86	82	+4
13	Ryan Griffiths	Penn State	12	0.522	90	88	+2
14	Henry Lange	Ohio State	11	0.478	91	89	+2
15	Allen Marakov	Duke	11	0.478	89	92	-3
16	Ahmed Elsayed	Wayne State	9	0.391	79	78	+1
17	Avery Townsend	Pennsylvania	9	0.391	84	97	-13
18	Vedran Markota	U.C. San Diego	9	0.391	66	85	-19
19	Ian Adler	N.Y.U.	8	0.348	75	91	-16
20	Matthew Han	Air Force	8	0.348	75	96	-21
21	Ryan Lee	Princeton	8	0.348	58	83	-25
22	Ark Ma	Harvard	7	0.304	72	97	-25
23	Derek Rong	U.C. San Diego	5	0.217	69	94	-25
24	Eli Lippman	North Carolina	5	0.217	64	101	-37

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2023 NCAA Championships

# Men's Epée

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Allen Marakov	Duke	1		2	3	3	4	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	4	V5	4	3	2	2	2	V4	V5	V4	11	89	92	-3	15	
Ian Adler	N.Y.U.	2	V5		4	V5	V5	V5	0	4	1	3	1	2	V5	2	2	V5	3	V5	4	3	3	V5	1	2	8	75	91	-16	19
Mohamed Elsayed Saleh	L.I.U.	3	V4	V5		V5	V4	V5	V4	V5	V3	4	V5	3	V5	1	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V3	V5	19	100	65	+35	3T	
Ahmed Elsayed	Wayne State	4	V5	4	3		4	V5	V2	V5	1	V5	3	4	V5	3	0	3	V5	3	3	2	2	2	V5	V5	9	79	78	+1	16
Ryan Griffiths	Penn State	5	V5	2	3	V5		V5	2	3	2	V5	4	2	V5	4	2	V5	V5	V5	4	V5	3	V4	V5	V5	12	90	88	+2	13
Eli Lippman	North Carolina	6	V5	4	3	1	4		2	2	4	1	1	V5	V5	0	1	2	1	4	2	2	V5	3	V5	2	5	64	101	-37	24
Maruan Osman-Touson	Notre Dame	7	3	V1	3	1	V5	V3		4	1	1	V5	2	V1	3	V4	V5	4	V5	0	V3	V5	V5	V5	V5	13	74	63	+11	8
Jonathan Hamilton-Meikle	Notre Dame	8	4	V5	2	0	V5	V5	V5		2	V5	4	V5	4	V5	3	V5	2	V5	2	V5	V5	V5	3	V5	13	91	90	+1	11
Paul Fortin	St. John's	9	1	V5	2	V2	V5	V5	V2	V5		4	4	V5	4	V2	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	15	91	70	+21	5
Theodore Vinnitchouk	Yale	10	4	V5	V5	4	3	V5	V5	3	V5		V5	2	V5	4	V5	3	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	14	98	75	+23	6
Skyler Liverant	Columbia/Barnard	11	3	V5	3	V5	V5	V5	4	V5	V5	3		3	V5	V5	2	4	3	V5	1	V5	V5	V5	3	V5	13	94	88	+6	9
Teddy Lombardo	Columbia/Barnard	12	4	V3	V4	V5	V5	2	V5	3	4	V5	V5		V5	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	16	100	72	+28	3T
Ark Ma	Harvard	13	3	3	3	2	4	3	0	V5	V5	1	3	4		1	3	2	V5	V5	V4	V5	V5	3	1	2	7	72	97	-25	22
Jonas Hansen	Harvard	14	V5	V3	V2	V5	V5	V5	V4	4	1	V5	3	2	V5		2	V5	V5	V5	V5	2	V3	3	V5	V4	16	88	67	+21	1
Paul Veltrup	Ohio State	15	V5	V5	1	V1	V5	V2	3	V5	2	1	V5	2	V5	V3		2	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	16	83	68	+15	2
Henry Lange	Ohio State	16	4	3	3	V5	2	V5	3	3	V5	V5	V5	4	V5	3	V5		3	2	V5	V5	3	V5	3	V5	11	91	89	+2	14
Isaac Herbst	Pennsylvania	17	V5	V5	4	4	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	4	V5		2	V5	1	3	V5	V5	V5	14	96	87	+9	7
Avery Townsend	Pennsylvania	18	V5	4	3	V5	0	V5	1	2	3	4	4	1	4	4	1	V5	V5		4	V5	V5	V5	V5	4	9	84	97	-13	17
Tristan Szapary	Princeton	19	V5	V5	3	V4	V5	V5	V5	V5	2	2	V5	V5	3	1	2	4	4	V5		V2	V5	4	V5	3	13	89	84	+5	10
Ryan Lee	Princeton	20	V3	V4	V5	V5	2	V5	0	2	2	2	3	1	1	V3	1	2	V5	2	1		3	2	V4	0	8	58	83	-25	21
Rico Braun	U.I.W.	21	V5	V5	3	V3	V5	3	2	3	2	3	1	V5	3	2	V5	V5	V5	4	4	V5		V5	V5	V3	12	86	82	+4	12
Matthew Han	Air Force	22	3	4	1	V5	3	V5	1	4	V5	1	3	1	V4	V5	3	2	2	4	V5	V3	2		V5	4	8	75	96	-21	20
Derek Rong	U.C. San Diego	23	3	V4	2	2	3	4	1	V5	2	2	V5	3	V5	2	3	V5	4	3	4	3	2	2		0	5	69	94	-25	23
Vedran Markota	U.C. San Diego	24	3	V5	0	1	3	V5	2	3	3	V3	4	1	V5	3	1	3	2	V5	V5	V1	2	V5	V1		9	66	85	-19	18